



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # _____

VEWL.# _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KIM SANG
Last Middle First

Current Address 43/7-A Ấp I, Xã Nhi Bình, Huyện Hoc Mon, HOCHIMINH
VIETNAM

Date of Birth 12/19/1938 Place of Birth Gia Dinh, S. VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

PHAM VAN CONG (1935)

Previous Occupation (before 1975) Captain (Sĩ Quan 25)
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/27/75 To DEATH DATE: 2/18/82
Released
03.1983
17

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5/4/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN KIM SANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM QUOC THAI	01/02/1960	Son
PHAM QUOC THIEN	05/07/1965	Son
PHAM THI HOANG DANH	06/07/1967	Daughter
PHAM QUOC THIEN	07/08/1968	Son
PHAM QUOC THAO	07/20/1973	Son
PHAM QUOC THUONG	01/09/1971	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/27/75 - 2/18/82
- Chết tại nhà sau 1 năm được thả

Thành phố, tỉnh
Huyện, thị xã, quận
Xã, thị trấn
Cơ quan, bệnh viện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HTG/01

GIẤY BÁO TỬ

Số 219

Kính gửi UBND Thị trấn Mòn

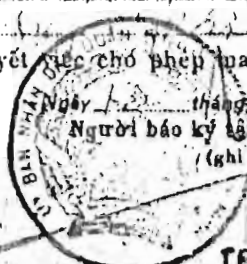
1 - PHẦN NGƯỜI BÁO :

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình Nguyễn Thanh Hùng
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú 22/10/1938
- Số giấy CM hoặc CNCC quan hệ với người chết chị

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

- Họ và tên Nguyễn Văn... Nam, nữ Nam
- Sinh ngày ... tháng ... năm 1938 (hoặc tuổi)
- Dân tộc ... Quốc tịch ... Nghề nghiệp ...
- Nơi ĐKNK thường trú ...
- Đã chết hồi ... giờ ... ngày 12 tháng 3 năm 83
- Nơi chết ...
- Nguyên nhân chết ...

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.



Ngày 12 tháng 3 năm 83
Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)
(ghi rõ họ, tên)

TRẦN THANH SỰ

Số 50/GKT
(24)

001077407PPA

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1981 của Bộ Công an,

thi hành án văn, quyết định tha số... ngày 14 tháng 1 năm 82

của... Bộ... Vp

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh...

Họ, tên thường gọi...

Họ, tên bí danh...

Sinh ngày... tháng... năm...

Nơi sinh... Bình lập... nước... an

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt...

43/7A ấp 1 nhĩ bình học môn gia đình

Cán tội... Đại úy đại đội trưởng đại đội văn tại

Ngày... 27/1/1975

Án phạt...

Theo quyết định, án văn số... ngày... tháng... năm... của

Bộ... Vp

Đã bị tăng án... lần, cộng thành... năm... tháng...

Đã được giảm án... lần, cộng thành... năm... tháng...

Nay về cư trú tại... 43/7A ấp 1 khu 2 nhĩ Bình học môn TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong cải tạo y tố ra tin tưởng vào sự giáo dục của cán bộ cũng như chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước xác định rõ vị trí cải tạo của bản thân, trong lao động luôn cố gắng nhất tề với công việc nên kết quả chất lượng cao, chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm chỉnh tại phạm... lớn, học tập theo gia đình...

Xếp loại cải tạo... Trung bình

Lưu tay ngón trở phải

Cá... Phạm Văn Công

Đánh bản số...

Đập tại...

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 10 tháng 02 năm 1982

Chức vụ

Phạm Văn Công

Trưởng... Nguyễn Văn...

Q.S. 023/2001

Công, An Xổ Mỹ Bình, Hố (Hố)

Khoản 1/5 có đến tính đến

tại AXổ lúc 13h00 ngày 13/02/1982.

chuyển đến Ban quản chức. NHTCĐU

Huyện.

01/02/1982 15/02/1982



chính sách
Đ/s của...
13-02-1982
TRƯỞNG NHTCĐU Huyện

(Signature)
Nghiệm thu, giảng

KHAI SANH

Số hiệu 231

Tên, họ ấu nhi :	PHẠM-VĂN-CÔNG
Phái :	Nam
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Le 16 Aoút 1935
Tại :	Bình-Lập
Chưa : (Tên, họ)	
Tuổi :	
Nghề-nghiệp :	
Cư-trú tại :	
Ông	PHẠM-THỊ-LANG
Tuổi :	-
Nghề-nghiệp :	Sans profession
Cư-trú tại :	Bình-Lập
Vợ :	-
(chánh hay thờ)	
Người khai : (Tên, họ)	NGUYỄN-VAN-PHU
Tuổi :	50 ans
Nghề-nghiệp :	Thơ ký
Cư-trú tại :	Bình-Lập
Ngày khai :	
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	ĐỖ-VAN-NAM
Tuổi :	20 ans
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Bình-Lập
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	ĐỖ-VAN-KỶ
Tuổi :	18 ans
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Bình-Lập

Chứng thật chữ ký tên của Ông
Hội-viên Hộ-Tịch.

BÌNH-LẬP, ngày 18-10-1963



xã,

[Handwritten signature]

Hội-viên Hộ-Tịch,

Trích y bộ chánh

BÌNH-LẬP, ngày 18-10-1963

Hội-viên Hộ-Tịch,

Chứng cho hợp pháp đúng chữ ký của
của Hội-Đảng xã

[Handwritten signature]

Long An ngày 19 tháng 10 năm 1963

TƯỞI VINH-TRƯỜNG

Đảng-Ty Ninh-Chính



[Handwritten signature]

TRẦN-BA-THO

Lập tại xã Bình-lập (Tân An) ngày 17 Aoút 1935

Người khai,
NGUYỄN-VAN-PHU

Hộ-lại,
Ký tên

Nhập-chứng,
ĐỖ-VAN-NAM
ĐỖ-VAN-KỶ

MIỄN LỆ-PHÍ
HỒ-Sơ-Quân-Nhân

HÔN-THU BẠC

17/04

Số hiệu
2 (1)

Người chồng :	(Tên, họ)	Phạm Văn Long
Nghề-nghiệp :		Quân-nhân
Sanh tại :		Bình-Lập Tân-An
Sanh ngày :		16 tháng 6 năm 1935
Cư-trú tại :		Ấp Đông Phan-dinh-Thắng Gia-Bình.
Cha chồng :	(Tên, họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :		/
Nghề-nghiệp :		/
Cư-trú tại :		/
Mẹ chồng :	(Tên, họ, sống chết phải nói)	Phạm Thị-Lung (sống)
Mấy tuổi :		
Nghề nghiệp :		47 tuổi
Cư-trú tại :		Nội-trợ
Chủ-hôn bên trai :	(Tên, họ)	Ấp Đông Phan-dinh-Thắng (Gia-Bình)
Mấy tuổi :		41 tuổi
Nghề-nghiệp :		Công nhân Hết học
Cư-trú tại :		Ấp Đông Phan-dinh-Thắng (Gia-B. B)
Người vợ :	(Tên, họ)	Nguyễn Văn-Sang
Vợ (chánh hay vợ thứ) :		V.-chính
Nghề-nghiệp :		Nội-trợ
Sanh tại :		
Sanh ngày :		Thị-Bình, Hóc-Mên, Gia-Bình
Cư-trú tại :		1939
Cha vợ :	(Tên, họ, sống chết phải nói)	Phạm-Bình, Hóc-Mên, Gia-Bình
Mấy tuổi :		Nguyễn Văn-Sang (sống)
Nghề-nghiệp :		
Cư-trú tại :		40 tuổi
		Đã vườn
		Thị-Bình

Tồn bản sao bộ chính
Hôn-thu năm 1967./-
Hội-viên HQ-Tịch

Đơn có gach, để ghi
Đã khai ở trong đơn này.

Vị-chứng:

Chủ tịch tên của HUY-VIÊN

HQ-Tịch xã Mỹ-Ninh.

Mỹ-Bình ngày 20-7-62

Hội-Nông-xã

Mỹ-Điện-xã

Nguyễn Bình

18 8 62

(1) Lễ chưa đề
trực biên án tòa
cải giấy hôn-thu lại.

Mẹ vợ :	
(Tên, họ, sống chết phải nói)	Vũ-thị-Hồng (sống)
Mấy tuổi :	40 tuổi
Nghề-nghiệp :	Mọi-trợ
Cư-trú tại :	Nhị-Bình, Hố-Côn, Gia-Dịnh
Chủ-hôn bên gái :	Nguyễn-Văn-Son
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	40 tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm vườn
Cư-trú tại :	Nhị-Bình, Hố-Côn, Gia-Dịnh
Người làm mai :	Võ mai nhơn
(Tên họ)	
Mấy tuổi :	/
Nghề-nghiệp :	/
Cư-trú tại :	/
Ngày cưới :	/
Ngày khai :	/
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thứ không ?	/
Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thứ :	Nguyễn-văn-Quốc
Người chứng thứ nhất :	
(Tên, họ)	21 tuổi
Mấy tuổi :	Quần nhân
Nghề-nghiệp :	Nhị-Bình, Hố-Côn, Gia-Dịnh
Cư-trú tại :	Huỳnh-văn-Nhiều
Người chứng thứ nhì :	
(Tên, họ)	55 tuổi
Mấy tuổi :	Làm rẫy
Nghề-nghiệp :	Nhị-Bình
Cư-trú tại :	

Lập tại Nhị-Bình, ngày 7-1-1957

Vợ-chồng, -Sống
(ký)

Nguyễn-Văn-Son
(ký)

Mai-nhơn, nhơn

1-Ghế-đạo-hạt-hồ-làng(ký)

2-Nguyễn-Văn-Son(ký)

3-Vũ-thị-Hồng(ký)

1-Nguyễn-Văn-Nhiều(ký)

1-Nguyễn-Văn-Thu(ký)

2-Nguyễn-Văn-Son(ký)

1-Nguyễn-Văn-Quốc(ký)

2-Huỳnh-Văn-Nhiều(ký)



TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

TR/6

Sở-Thẩm-Sai-gon

Ngày 30 tháng 10 năm 1962

Số 5080/HĐ

Toà Sở-Thẩm-Sai-gon xử việc
Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 30 tháng 10 năm 1962
gồm có các ông :

Án thế-vi khai-sanh cho

NGUYỄN-KIM-SANG

Chánh-Án : Bùi-Phan-Quốc
Biện-Lý : Lý-Quốc-Sinh
Lục-Sự : Phạm-Văn-Mai

đã lên bản án như sau

BẢN ÁN

TOA-ÁN

Chiếu theo đơn của Nguyễn-Văn-Son
xin án thế-vi khai-sanh cho con

BỞI CÁC LÊ ẤY

Chúng nhận Nguyễn-Văn-Son và Võ-Thị-Hường nhìn
Nguyễn-Kim-Sang là con.

Phán rằng :

5002000

NGUYỄN - KIM - SANG, nữ,
sinh ngày Mười Chín tháng Mười Hai, năm Một Ngàn Chín
Trăm Ba Mươi Tám (19-12-1938) tại Nhị-Bình, Gia-Dinh,
con của Nguyễn-Văn-Son và Võ-Thị-Hường./-

Phán rằng án này thế-vi khai-sanh cho **trở ấy**

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

Nhị-Bình, Hố-Côn, Gia-Dinh

và lược biên án này vào lẽ tờ khai-sanh gần nhất ngày 19-12-1938

nơi kể trên

giữ lại lưu-trữ công-văn

và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

Dạy nguyên-đơn chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên : **Bùi-Phan-Quốc**

Phạm-Văn-Mai

Trước-bạ tại

ngày

Quyền

Thâu

Số 449/23



GIÁ TIỀN	
Con niêm	24500
Bằng lộc	5500
Biên lai	0550
Cộng chung ..	29550



TRÍCH Y BẢN CHÁNH

ngày 13 tháng 02 năm 19 70
KT. CHÁNH LỤC-SỰ,

Bùi-Văn-Tý

KHAI SANH

Số hiệu: 3



Tòa án sao bộ chánh
khai sanh năm 1960./-
Hội-viên Hộ-Tịch

Vi-chứng:

Chữ ký tên của Hội-viên
Hộ-Tịch xã Nhị-Bình.
Nhị-Bình ngày 20-7-62
Hội-Đông-xã
Đại-Diện-xã

Tên, họ ấu-nhi :	Phạm-Quốc-Thái
Phái :	Nam
Sinh :	Hai tháng, một năm một ngàn chín trăm sáu mươi (dl)
(Ngày, tháng, năm)	Nhị-Bình
Tại :	Phạm-văn-Công
Cha :	
(Tên, họ)	Hai mươi lăm
Tuổi :	Sinh-Viên Sĩ Quan
Nghề-nghiệp :	Nhị-Bình
Cư-trú tại :	Nguyễn-kim-Sang
Mẹ :	
(Tên, họ)	Hai mươi hai
Tuổi :	Làm việc nhà
Nghề-nghiệp :	Nhị-Bình
Cư-trú tại :	Vợ-chánh
Vợ :	Phạm-văn-Công
Người khai :	
(Tên, họ)	Hai mươi lăm
Tuổi :	Sinh-Viên Sĩ Quan
Nghề-nghiệp :	Nhị-Bình
Cư-trú tại :	Bảy tháng một năm một ngàn chín trăm sáu mươi (dl)
Ngày khai :	Lê-văn-Khâm
Người chứng thứ nhất :	
(Tên, họ)	Hai mươi tám
Tuổi :	Thọ-Đền
Nghề-nghiệp :	Nhị-Bình
Cư-trú tại :	Nguyễn-văn-Quối
Người chứng thứ nhì :	
(Tên, họ)	Hai mươi ba
Tuổi :	Làm rẫy
Nghề-nghiệp :	Nhị-Bình
Cư-trú tại :	

Làm tại Nhị-Bình, ngày 7 tháng 1 năm 1960

Người khai,
Phạm-văn-Công
(ký)

Hộ-lại,
Trương-văn-Biến
(ký)

Nhận-chứng,
1-Lê-văn-Khâm (ký)
2-Nguyễn-văn-Quối (ký)

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH



Năm 1965

Số hiệu: 638

Tên, họ đủ chữ	PHAM QUOC THIEN
Phối	Nam
Sinh	Bảy, tháng 8 năm, dĩ nam một ngàn chín
(ngày, tháng, năm)	trăm sáu mươi lăm.
Tại	Tan-son-hoa
Cha	PHAM VAN CONG
(Tên họ)	Quan-nhan
Nghề	
Cư-trú tại	KBC. 4144
Mẹ	NGUYEN KIM SANG
(Tên họ)	nei-tro
Nghề	
Cư-trú tại	Tan-son-hoa
Vợ	Vo-chanh
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiểm Ủy viên Hộ-tịch Xã

Trích y bồn chánh:

Tan-son-hoa, ngày 19 tháng 5 năm 1965
Chu-tích kiêm Ủy-viên Hộ-tịch,



Tan Son Hoa
TUN. QUAN-TRUONG
PHAM-KIM-TRUYET
BỘ-HUU-HAI
Phó Đốc-Su

TỈNH GIA ĐỊNH

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH



Năm 1967

Số hiệu: 837

Tên, họ ấu nhi	Phạm thị hoàng Oanh
Phái	Nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày 7 tháng 6 dl năm 1967
Tại	Tân sơn hòa
Cha (Tên, họ)	Phạm văn Công
Nghề	Quan nhân
Cư-trú tại	Tân sơn Nhì
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn kim Sang
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Tân sơn Nhì
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch

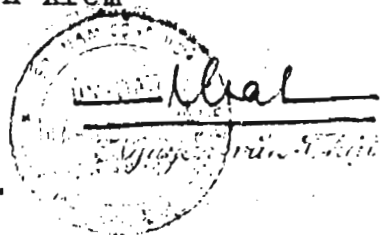
Kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã _____
_____, ngày _____ tháng _____ năm 1967

Trích y bản chánh

Tân sơn hòa ngày 13 tháng 6 năm 1967
Ủy-viên Hộ-tịch
Chủ Tịch Kiêm

NHÂN-THỰC CHỮ-KÝ

Ở _____ CHỦ-TỊCH U.Đ. H.C
Xã _____
Tân-Sơn, ngày 13 tháng 6 năm 1967
TUN. QUAN-TRƯỞNG
Trưởng-Phòng Hộ-tịch



VĂN QUANG HƯƠNG

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Tòa Hành-Chính Quận NAM

TR.10

Số hộ 7054A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

LE PHI 10.00

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)



Tên, họ đứa nhỏ	PHAM QUOC THIEN
Phái	Nam
Ngày sinh	Tám tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám hồi 9G30.
Nơi sinh.	266 đại lộ Nguyễn văn Thiệp
Tên, họ người Cha	PHAM VAN CONG
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiep.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.	Trại gia binh
Tên, họ người Mẹ	NGUYEN KIM SANG
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiep.	Hội trợ
Nơi cư-ngụ.	Trại gia binh
Vợ chánh hay thứ.	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 13 tháng 7 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 27 tháng 8 năm 1968

T. L. QUẢN TRƯỞNG QUẬN NAM

BA



VIỆT-NAM CỘNG HÒA

NAM - PHÂN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN Thủ Đức

HỘ TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH SỐ 231

(Phát cho. không)

Tên, họ đứa nhỏ Trần Quốc Cường

Trai hay gái Trai

Sinh ngày 9 tháng 1 năm 1971

Tại quận I (Saigon) hồi 17 giờ 25

Đường 65 Đinh Công Bàng

Con của Trần Văn Công

Và của Nguyễn Kim Long

LỜI DẶN : Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này,

kêu tiền việc sao-lục khai sanh.



Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TÁM ngày, đề phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng
hoặc Chẩn-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền
chỉ cả

Ghi vào bộ ngày 16 tháng 1 năm 1971



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN HỐC-MÔN

XÃ Tân-thời-Hiệp

Số hiệu 171

HỒ-SƠ Quản nhân MIỄN PHÍ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

lập ngày 21 tháng 7 năm 1973



Tên họ đứa trẻ . . .	PHẠM - QUỐC - THẢO
Con trai hay con gái .	Trai
Ngày sanh	Ngày 20 tháng 7 dl năm 1973
Nơi sanh	Tân-thời-Hiệp
Tên họ người cha . .	PHẠM - VĂN - CÔNG
Tên họ người mẹ . .	NGUYỄN - KIM - SANG
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai .	NGUYỄN - THI - SÁU

MIỄN THI-THỰC

10.VT.SS 4566-BNV/HC/23
NGÀY 03-9-73

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH



Xã Tân-thời-Hiệp ngày 21 tháng 7 năm 1973
Xưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch.

Nguyễn-văn-Lời

GIẤY CHỨNG NHẬN

MANG GIẤY BIỂU CHƯƠNG VỚI TÍNH CÁCH CÁ NHÂN

THAM-CHIẾU : — Thông-tư số 71-QP/CA ngày 20-1-1953 ấn định việc ban cấp Giấy Biếu Chương.
— Chiếu Sắc Lệnh số 205-CT/LĐQG/S- ngày 2-12-65 ấn định hệ thống tể-chức Quốc-Phòng và QLVNCH.
— HT số 655-460 ngày 11/11/1969 ấn định thề thức cấp Giấy Chứng Nhận mang Giấy Biếu Chương với tính cách cá nhân.
— Nghị-Định số 0765/QP/NĐ/GBC ngày 03/8/1971
Ban cấp Giấy Biếu Chương màu QUÂN-CÔNG BỘ I-TINH
Cho (1) SƯ-ĐOÀN 25 BỘ-BÌNH.

Trung-Tướng NGUYỄN-XUÂN-THỊNH (2)

Tu-Lệnh SƯ-ĐOÀN 25 BỘ-BÌNH (1)

CHỨNG NHẬN

Đại-Ủy PHẠM-VĂN-CÔNG (3) Số quân 55/103.966

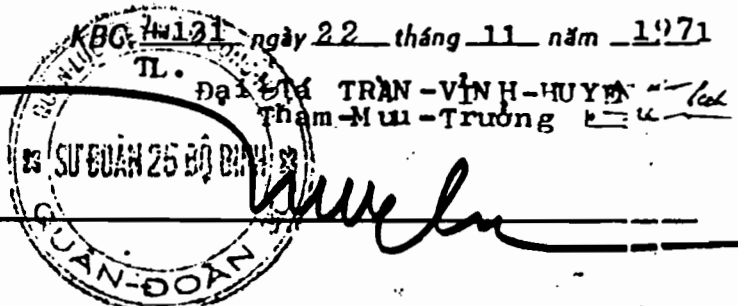
Được quyền mang giấy Biếu Chương màu : QUÂN-CÔNG BỘ I-TINH

với tính cách cá nhân kể từ ngày : 03.8.1971

Đương-sự đã anh dũng góp phần chiến đấu (4) cùng đơn-vị trên khắp chiến-trường Nội-địa cũng như Ngoại-biên, nhất là cuộc Hành-quân Toàn-thắng 72/A/25 từ ngày 22.7.70 đến 16.01.71 tại Kampuchea.

giúp (1) SƯ-ĐOÀN 25 BỘ-BÌNH được ăn thưởng Giấy Biếu Chương.

KIỂM-NHẬN DƯỚI SỐ : 19



CƯỚC CHÚ : (1) Danh hiệu đơn vị
(2) Tên họ đơn-vị trường cấp Giấy Chứng Nhận
(3) Cấp bậc, họ, tên người được ăn cấp GCN
(4) Phần tuyên dương công trạng của người được cấp GCN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN QUỐC

Số

05723349

Họ Tên

PHẠM-VĂN-CÔNG

II

Ngày sinh

16-8-1935

Bình-Lập, Tân-An

Võ-Danh

Phạm-Thị-Lang

Đồng-Hi-Tân, Học-Môn, GR.

Địa chỉ



Dấu vết nặn:

Chấn sọ sau
khóe trái miệng,

Chỉ ký đường sọ:

Gia-Đinh, ngày 25-2-1970

PHÓ-TRƯỞNG TY CSQG GIADINH

TRẦN-VAN-CÔNG

Cao: 1 m 77 NDB

Nặng 62 Kg

Thân tròn mặt

Thân tròn trái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021519683**

Họ tên **NGUYỄN KIM SANG**



Sinh ngày **1938**

Nguyên quán **Hóc Môn,**
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **43/7A Nhi Bình,**
Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc

Kinh

Tôn giáo

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 1,2cm
trên trước mép phải

22 tháng 7 năm 1980

100/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG CS I



N. K. K. K.
Viên Bận

Hội Già Đám Từ Nhân Chiếu Trị Việt Nam.

P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205-0636

Kính gửi Bà Hội Trưởng. U.S.A.

Tên đúng tên dưới đây là: Nguyễn Kim Sang, sinh năm: 1938

Hiện ngụ tại: 43/7^A Ấp I Xã Nhị Bình, Huyện Hóc Môn

Thành phố Hồ Chí Minh.

Là ngòai phụ của ông: Phạm Văn Công, sinh năm: 1935

Cựu Đại úy QLVNCH, số quân nhân: 55^A/103966

Đi cải tạo từ: 27/6/1975 đến 18/2/1982

Được thả về vs kiệt lực và chết mòn tại bệnh viện

Ngày 17 tháng 3 năm 1983

Nay tôi làm đơn này trình trong thất các Bà Hội
trưởng giúp đỡ cho mẹ con tôi thiết lập hồ sơ xin
định cư tại Hoa Kỳ. Xét vs hoàn cảnh cơn cực
của mẹ con tôi hiện nay.

Với hy vọng được Bà giúp đỡ tôi gửi xin bà nhận
nơi đây lòng biết ơn của tôi.

Khí bút ngày 2 tháng 8/1989

Người làm ký tên:


Nguyễn Kim Sang.

Mr: Hoi Do

RECOMMANDÉ

RECOMMANDÉ

CLAIM CHECK
819087



☐ HOLD

DATE

8-17

1ST NOTICE

2ND NOTICE

RETURN

Detached from
PS Form 3849-A
Oct. 1980

TO: THE CHAIRMAN OF FAMILIES
OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION.

AUG 17 1988

P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA. 22205-0635
USA.



RECOMMANDE

RECOMMANDE



WP-0129

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # _____

VEWL. # _____

I-171: Yes, No

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KIM SANG
Last Middle First

Current Address 43/7-A Ấp I, Xã Nhị Bình, Huyện Hoc Mon, HOCHIMINH
VIETNAM

Date of Birth 12/19/1938 Place of Birth Gia Định, S. VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

PHAM VAN CONG

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/27/75 To DEATH DATE: 2/18/82

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5/4/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN KIM SANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM QUOC THAI	01/02/1960	Son
PHAM QUOC THIEN	05/07/1965	Son
PHAM THI HOANG DANH	06/07/1967	Daughter
PHAM QUOC THIEN	07/08/1968	Son
PHAM QUOC THAO	07/20/1973	Son
PHAM QUOC THUONG	01/09/1971	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thành phố, tỉnh
Huyện, thị xã, quận
Xã, thị trấn
Cơ quan, bệnh viện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT6/1

GIẤY BÁO TỬ

Số 217

Kính gửi UBND

.....

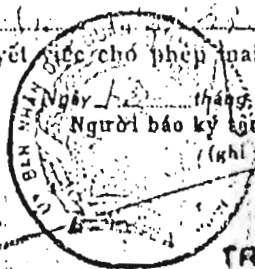
1 - PHẦN NGƯỜI BÁO :

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình Nguyễn Thanh Thương
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú 21/10/1983
- Số giấy CM hoặc CNCC quan hệ với người chết con

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

- Họ và tên Nguyễn Văn Nam, nam, nữ Nam
- Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1983 (hoặc tuổi) 19
- Dân tộc Khmer Quốc tịch VN Nghề nghiệp
- Nơi ĐKKK thường trú
- Đã chết hồi giờ ngày 12 tháng 3 năm 83
- Nơi chết
- Nguyên nhân chết

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.



Ngày 12 tháng 3 năm 83
Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)
(ghi rõ họ, tên)

TRẦN THANH SỰ

12/2/39

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đã in tại ĐLTC, ban
lãnh thư của vùng và
2568 ngày 21 tháng 11
năm 1972

(2d)

9-0767-1 q u 7 p' p' q

S/S/L/D

GIẤY RA TRAI

35-21-ym

John Van Dine

1000

1985

1925

Sinh lập bình phước long an

trú trước khi bị bắt.

43/74. Số I nhĩ bình học nũn cĩa đình

Đại ủy đại đội trưởng đại đội vận tải

27/11/1975

219

በጊዜው ላይ ሲባል፡

HỒ TÍNH VÀ

lần, công thành

2 năm tháng

lần, công thành

Ngày _____ tháng _____

43/7A 3p 1 chu 3 mĩ bình học mĩ

Nhân xét quá trình cải tạo: MĐH-TP/1191

Thống kê sự kiện và kết quả

Logical thinking

nhạc và CSN-

He, too, has by
 magical means exp. day

Ngày 10/10/03 n/m 1982

From the

Cal. 127.11 Vol. 13p5

DATE MAY 16 -

12p 101-----

Phạm văn Cội:

TRUNG TÂM NGUYỄN VĂN HỮU



BÌNH-LẬP, ngày 18-10-1963

Xã, phường

Hội viên tài-chánh,

Trích y bộ chánh

BÌNH-LẬP, ngày 18-10-1963

Hội viên Hộ-Tịch,

Chứng cho hợp pháp chứng chủ ký tên

của Hội-Dồng xã

Lưu-ân, ngày 17 tháng 10 năm 1963

TƯỞNG-TRƯỞNG

Đường-Thị Mạnh-Chinh



R.A. 1963

Tên, họ anh em:	PHẠM-VĂN-CONG
Phái:	Nam
Sinh:	Le 16 Aoút 1935
(Ngày, tháng, năm)	
Tại:	Bình-Lập
Chưa:	
(Tên, họ)	
Tuổi:	
Nghề-nghiep:	
Cư-trú tại:	
	PHẠM-THỊ-LANG
Tuổi:	
Nghề-nghiep:	Sans profession
Cư-trú tại:	Bình-Lập
Vợ:	
(Chánh hay thứ)	
Người khai:	NGUYỄN-VAN-PHU
(Tên, họ)	
Tuổi:	50 ans
Nghề-nghiep:	Thợ ký
Cư-trú tại:	Bình-Lập
Ngày khai:	
Người chứng thứ nhất:	ĐỖ-VAN-NAM
(Tên, họ)	
Tuổi:	20 ans
Nghề-nghiep:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Bình-Lập
Người chứng thứ nhì:	ĐỖ-VAN-KỶ
(Tên, họ)	
Tuổi:	18 ans
Nghề-nghiep:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Bình-Lập

Lập tại xã Bình-lập (Tân-an) ngày 17 Aoút 1963

Người khai,
NGUYỄN-VAN-PHUHộ-tủ,
Ký tênNhận-chứng,
ĐỖ-VAN-NAM
ĐỖ-VAN-KỶ

TÀI LIỆU

KHAI SANH

Số hiệu 231

Tên, họ ấu nhi : PHẠM-VĂN-CÔNG

Phái : Nam

Sinh : Le 16 Août 1935
(Ngày, tháng, năm)

Tại : Bình-Lập

Cha :
(Tên, họ)

Tuổi :

Nghề-nghiep :

Cu-trú tại :

PHẠM-THỊ-LANG

(Tên, họ)

Tuổi :

Nghề-nghiep :

Sans profession

Cu-trú tại :

Bình-Lập

Vợ :

(chính hay thứ)

Người khai :
(Tên, họ)

NGUYỄN-VAN-PHU

Tuổi :

50 ans

Nghề-nghiep :

Thợ kỹ

Cu-trú tại :

Bình-Lập

Ngày khai :

Người chứng thứ nhất : ĐỖ-VAN-NAM
(Tên, họ)

Tuổi :

20 ans

Nghề-nghiep :

Làm ruộng

Cu-trú tại :

Bình-Lập

Người chứng thứ nhì : ĐỖ-VAN-KỶ
(Tên, họ)

Tuổi :

18 ans

Nghề-nghiep :

Làm ruộng

Cu-trú tại :

Bình-Lập

Lập tại xã Bình-lập (Tân-an), ngày 17 Août 1935

Người khai,
NGUYỄN-VAN-PHU

Họ-lai,
Ký tên

Nhân-chứng,
ĐỖ-VAN-NAM
ĐỖ-VAN-KỶ

Chứng thật chữ ký tên của
Hội-viên Hộ-Tịch.

BÌNH-LẬP, ngày 18-10-1963

Hải-Đông xã,

Hội-viên tài-chánh,

Trích y bộ chánh

BÌNH-LẬP, ngày 18-10-1963

Hội-viên Hộ-Tịch,

Chứng cho hợp pháp chứng chữ ký tên
của Hải-Đông xã

Long-An ngày 17 tháng 10 năm 1963

TƯỞNG TỈNH-TRƯỞNG

Đoàn-Ty HẠNH-CHÍNH

MIỄN LỆ-PHÍ



TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

Ngày 30 tháng 10 năm 1962

Số 5080/KĐ

Án thiế-vi khai-sanh cho

NGUYỄN-KIM-SANG

Chánh-Án : Bùi-Phan-Quốc

Biện-Lý : Lý-Quốc-Sinh

Lục-Sự : Phạm-Văn-Mai

Toà Sơ-Thẩm Saigon về việc

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 30 tháng 10 năm 1962

gồm có các ông :

đã lên bản án như sau

BẢN ÁN

TOA-ÁN

Chiếu theo con của Nguyễn-Văn-Son

xin án thiế-vi khai-sanh cho con

BỞI CÁC LÊ ẤY

Chúng nhận Nguyễn-Văn-Son và Võ-Thị-Hương nhận

Nguyễn-Kim-Sang là con.

Phán rằng :

5002000

NGUYỄN - KIM - SANG, nữ,

sinh ngày Mười Chín tháng Mười Hai, năm Một Ngàn Chín
Trăm Ba Mươi Tám (19-12-1938) tại Nhị-Bình, Gia-Dịnh,
con của Nguyễn-Văn-Son và Võ-Thị-Hương./-

Phán rằng án này thiế-vi khai-sanh cho **trở ấy**

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

Nhị-Bình, Hố-Môn, Gia-Dịnh

và lược biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhất ngày 19-12-1938

giữ lại lưu-trữ công-văn

và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

nơi kể trên

Dạy nguyên-dơn chịu hết án phí

Án này làm, xữ và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên : **Bùi-Phan-Quốc**

Phạm-Văn-Mai

Trước-bạ tại

ngày

Quyền

Thầu

Số 449/23

GIẤ TIỀN

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

HÔN-THỦ BẠC

17/04

Số hiệu
2 (1)

Tiền bản bạc bộ chính
Hôn-thủ năm 1957/-
Hội-viên HỘ-TỊCH

15/04
1957

Vị-chứng:
Cầu kỳ tên của HỘ-VIÊN
HỘ-TỊCH XÃ NHỊ-BÌNH.
Nhị-Bình ngày 23-7-62
HỘ-TỊCH-XÃ
Lai-Biên-Nhĩ

[Signature]

Nhị-Bình
18 8 62

(1) Lễ chưa để
lược-biên ầu tòa
cải giấy hôn-thủ lại.

Người chồng :	(Tên, họ)	Thạch-văn-Long Long
Nghề-nghiep :		Quản-nhân
Sanh tại :		Bình-Lập-Tân-An
Sanh ngày :		16 tháng 6 năm 1935
Cư-trú tại :		Ấp Đông Thôn-Dinh-Thường Gia-Bình
Cha chồng :	(Tên, họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :		/
Nghề-nghiep :		/
Cư-trú tại :		/
Mẹ chồng :	(Tên, họ, sống chết phải nói)	Phạm-thị-Lưu (sống)
Mấy tuổi :		/
Nghề nghiệp :		47 tuổi
Cư-trú tại :		Nội-trợ
Chủ-hôn bên trai :	(Tên, họ)	Thạch-văn-Long (GIẢ-BÌNH)
Mấy tuổi :		41 tuổi
Nghề-nghiep :		Công nhân nhà
Cư-trú tại :		Ấp Đông Thôn-Dinh-Thường (GIẢ-BÌNH)
Người vợ :	(Tên, họ)	Nguyễn-thị-Lưu
Vợ (chánh hay vợ thứ) :		Vợ-chính
Nghề-nghiep :		Nội-trợ
Sanh tại :		Nội-trợ
Sanh ngày :		Thị-Dinh, Hố-Bến, Gia-Bình
Cư-trú tại :		1938
Cha vợ :	(Tên, họ, sống chết phải nói)	Nhị-Bình, Hố-Bến, Gia-Bình
Mấy tuổi :		Nguyễn-thị-Lưu (sống)
Nghề-nghiep :		
Cư-trú tại :		40 tuổi

*Chợ có quốc gia, để giữ
Đã cho "Chợ" của chợ 1.*

Hồ-viên

Nhị-Bình

Mẹ vợ :	
(Tên, họ, sống chết phải nói)	Võ-thị-Hồng (sống)
Mấy tuổi :	47 tuổi
Nghề-nghiệp :	Đội-trụ
Cư-trú tại :	Thị-Bình, Hố-Môn, Gia-Bình
Chủ-hôn bên gái :	Nguyễn-Văn-Son
(Tên, họ)	46 tuổi
Mấy tuổi :	Làm vườn
Nghề-nghiệp :	Thị-Bình, Hố-Môn, Gia-Bình
Cư-trú tại :	Vô mai nhơn
Người làm mai :	
(Tên họ)	/
Mấy tuổi :	/
Nghề-nghiệp :	/
Cư-trú tại :	/
Ngày cưới :	/
Ngày khai :	/
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thức không ?	/
Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thức :	Nguyễn-Văn-Quốc
Người chứng thứ nhất :	21 tuổi
(Tên, họ)	Quân nhân
Mấy tuổi :	Thị-Bình, Hố-Môn, Gia-Bình
Nghề-nghiệp :	Nguyễn-Văn-Son
Cư-trú tại :	55 tuổi
Người chứng thứ nhì :	Làm kỹ
(Tên, họ)	Thị-Bình
Mấy tuổi :	
Nghề-nghiệp :	
Cư-trú tại :	

Lập tại Thị-Bình, ngày 7-1- 195 7

Mã-chồng, - Công (ký)

Mai-nhơn, nhơn

1-Chánh-mã-hạt-bộ-tướng (ký)

Nguyễn-Bình-Giang (ký)

2-Nguyễn-Văn-Son (ký)

3-Võ-thị-Hồng (ký)

Nguyễn-Văn-Miễn (ký)

1-Nguyễn-Văn-Thu (ký)
2-Chức-bộ (ký)

1-Nguyễn-Văn-Son (ký)
2-Hà-Văn-Văn (ký)

KHAI SANH

Số hiệu: 3



Tòa án sao bộ chánh
khai sanh năm 1960./-

Hội-viên Hộ-Tịch

Vi-chứng:

Chữ ký tên của Hội-viên
Hộ-Tịch xã Nhị-Bình.
Nhị-Bình ngày 20-7-62

Hội-Đông-xã
Đại-Diện-xã

Tên, họ ấu-nhi : Phạm-Quốc-Thái

Nam

Phái :

Hai tháng một năm một ngàn chín trăm sáu mươi (dl)

Sanh :

(Ngày, tháng, năm)

Nhị-Bình

Tại :

Phạm-văn-Công

Cha :

(Tên, họ)

Hai mươi lăm

Tuổi :

Sinh-Viên Sĩ Quan

Nghề-nghiệp :

Nhị-Bình

Cư-trú tại :

Nguyễn-kim-Sang

Mẹ :

(Tên, họ)

Hai mươi hai

Tuổi :

Làm việc nhà

Nghề-nghiệp :

Nhị-Bình

Cư-trú tại :

Vợ-chánh

Vợ :

Phạm-văn-Công

Người khai :

(Tên, họ)

Hai mươi lăm

Tuổi :

Sinh-Viên Sĩ Quan

Nghề-nghiệp :

Nhị-Bình

Cư-trú tại :

Bảy tháng một năm một ngàn chín trăm sáu mươi (dl)

Ngày khai :

Lê-văn-Khâm

Người chứng thứ nhất :

(Tên, họ)

Hai mươi tám

Tuổi :

Thợ-Đền

Nghề-nghiệp :

Nhị-Bình

Cư-trú tại :

Nguyễn-văn-Quối

Người chứng thứ nhì :

(Tên, họ)

Hai mươi ba

Tuổi :

Làm rẫy

Nghề-nghiệp :

Nhị-Bình

Cư-trú tại :

Làm tại Nhị-Bình, ngày 7 tháng 1 năm 1960

Người khai,
Phạm-văn-Công

Hộ-tại,
Trương-văn-Biện

Nhận-chứng,
1-Lê-văn-Khâm (ký)

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH



Năm 1965

Số hiệu: 638

Tên họ đầy đủ	PHẠM QUỐC THIÊN
Phối	Nam
Sinh	Bảy, tháng 4 năm, đã nam một ngàn chín (ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi lăm.
Tên	Tân-sơn-hoa
Cha	PHẠM VĂN CÔNG
(Tên họ)	
Nghề	Quản-nhân
Cư-trú tại	KBC. 4144
Mẹ	NGUYỄN KIM SANG
(Tên họ)	
Nghề	nei-tro
Cư-trú tại	Tân-sơn-hoa
Vợ	Vợ-chánh
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiểm Ủy viên Hộ-tịch Xã
_____, ngày _____ tháng _____ năm 196_____

Trích y bản chánh:

Tân-sơn-hoa, ngày 19 tháng 5 năm 1965
Chu-tích kiểm Ủy-viên Hộ-tịch,



T. cũ Sơn Hoa
Đ. HỮU HẢI
Phó Đốc-Su

PHẠM KIM-TRUYẾT

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XÃ TÂN SƠN HOÀ

TỈNH GIA ĐỊNH

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH



Năm 1967

Số hiệu: 837

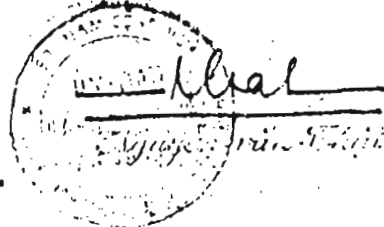
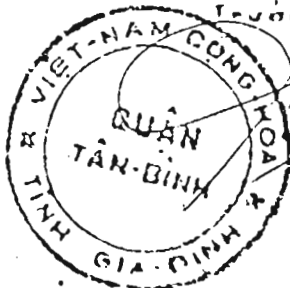
Tên, họ ấu nhi	Phạm thị hồng Oanh
Phái	Nữ
Sinh (ngày, tháng, năm)	Ngày 7 tháng 6 dl năm 1967
Tại	Tân sơn hòa
Cha (Tên, họ)	Phạm văn Công
Nghề	Quan nhân
Cư-trú tại	Tân sơn Nhì
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn kim Sang
Nghề	Nai trợ
Cư-trú tại	Tân sơn Nhì
Vợ (Chính hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch
Kiểm Ủy-viên Hộ-tịch Xã
ngày tháng năm 1967

Trích y bản chánh
Tân sơn hòa ngày 13 tháng 6 năm 1967
Ủy-viên Hộ-tịch
Chủ Tịch Kiểm

NHÂN-THỰC CHỮ-KÝ

CHỦ-TỊCH U.B.H.C
Xã Tân Sơn Nhì
TÂN-QUAN-TRỊ-KING
Trưởng-Phòng Hộ-tịch



BỘ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận - NINH

Số hồ sơ: 7054A

6

LÀ PHI 10.00

HỘ - TỊCH

TR.10

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)



Tên, họ đứa nhỏ	PHAM QUOC THIEN
Phái	Nam
Ngày sinh	Tám tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám hồi 9h30.
Nơi sinh	266 đại lộ Nguyễn văn Thiệp
Tên, họ người Cha	PHAM VAN CONG
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Trại giabinh
Tên, họ người Mẹ	NGUYEN KIM BANG
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Hội trợ
Nơi cư-ngụ	Trại gia binh
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 13 tháng 7 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 27 tháng 8 năm 1968

T. L. QUẢN TRƯỞNG QUẬN NINH



BA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN HỐC-MÔN

Xã Tân-thời-Hiệp

Số hiệu 171

HỒ-SƠ Quản nhân MIỀN PHÌ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

lập ngày 21 tháng 7 năm 1973



Tên họ đứa trẻ . . .	PHẠM - QUỐC - THẢO
Con trai hay con gái .	Trai
Ngày sanh	Ngày 20 tháng 7 dl năm 1973
Nơi sanh	Tân-thời-Hiệp
Tên họ người cha .	PHẠM - VĂN - CÔNG
Tên họ người mẹ .	NGUYỄN - KIM - SANG
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đóng khai .	NGUYỄN - THI - SÁU

MIỀN THI-THỰC

IC.VT.SS 4565-BN/HC/23
NGÀY 03-9-73

TRÍCH-LỤC Ý BẢN CHÁNH

Ngày 21 tháng 7 năm 1973

Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch.

Nguyễn-văn-Voi

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

NAM-PHÂN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

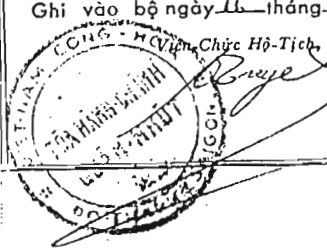
QUẬN Thủ Đức

HỘ TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH số 231

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ <u>Phạm Quốc Trường</u>	Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng trái trong TAM ngày, để phòng ngừa bệnh hoạn.
Trai hay gái <u>Trai</u>	Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc Chẩn-Y-Viện Đô-Thành khôỉ trừ tiền chỉ cả
Sanh ngày <u>9</u> tháng <u>1</u> năm 1971	
Tại quận <u>1</u> (Saigon) hồi <u>17</u> giờ <u>25</u>	
Đường <u>65 Đinh Công Tráng</u>	
Con của <u>Phạm Văn Công</u>	
Và của <u>Nguyễn Kim Sang</u>	
Ghi vào bộ ngày <u>16</u> tháng <u>1</u> năm 1971	
LỜI DẶN : Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này, kể từ tiền việc sao-lục khai sanh.	



Kính gửi UBND

- Vày đề nghị UBND giải quyết việc cho phép hoạt động và đăng ký từ:

Ngày 12 tháng 11 năm 1953
Người báo ký là: Mông dẫu (nếu có)
(ghi rõ họ tên)

TRẦN THÀNH DU

77 NUB
C2
No

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 0215/19683

Họ tên **NGUYỄN KIM SANG**

Sinh ngày **1938**
Nguyên quán **Học Môn,
TP. Hồ Chí Minh.**

Nơi thường trú **3/7 A Nhị Bình,
Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.**



HUY NAM CÔNG HOA
 THE CAMBODIA
 SỞ
 PHÂN-VĂN CÔNG
 II
 - 16-8-1935
 Ngày: Rằm-Tập, Tân-M
 Vô-Danh
 Phạm-Thị-Lang
 Đông-N-Tân, Hộ-Mô-C. 02.
 Di, di

GIẤY CHỨNG NHẬN

MANG GIẤY BIỂU CHƯƠNG VỚI TÍNH CÁCH CÁ NHÂN

THAM-CHIẾU : — Thông-tư số 71-QP/CA ngày 20-1-1953 ấn định việc ban cấp Giấy Biếu Chương.
— Chiếu Sắc Lệnh số 205-CT/LĐQG/S- ngày 2-12-65 ấn định hệ thống tề-chức Quốc-Phòng và QLVNCH.
— HT số 655-460 ngày 11/11/1969 ấn định thẻ thức cấp Giấy Chứng Nhận mang Giấy Biếu Chương với tính cách cá nhân.
— Nghị-Định số 0765/QP/NĐ/GBC ngày 03/8/1971
Ban cấp Giấy Biếu Chương màu QUÂN-CÔNG BỘ I-TINH
Cho (1) SƯ-ĐOÀN 25 BỘ-BÌNH.

Trung-Tướng NGUYỄN-XUÂN-THỊNH (2)

Tu-Lệnh SƯ-ĐOÀN 25 BỘ-BÌNH (1)

CHỨNG NHẬN

Đại-Ủy PHẠM-VĂN-CÔNG (3) Số quân 55/103.966

Được quyền mang giấy Biếu Chương màu : QUÂN-CÔNG BỘ I-TINH

với tính cách cá nhân kể từ ngày : 03.8.1971

Đương-sự đã anh dũng góp phần chiến đấu (4) cùng đơn-vị trên khắp chiến-trường Nội-địa cũng như Ngoại-biên, nhất là cuộc Hành-quân Toàn-thắng 72/A/25 từ ngày 22.7.70 đến 16.01.71 tại Kamnuchea.

giúp (1) SƯ-ĐOÀN 25 BỘ-BÌNH được ân thưởng Giấy Biếu Chương.

KIỂM-NHẬN DƯỚI SỐ : 19

ngày 22 tháng 11 năm 1971
TL. Đại-Ủy TRẦN-VĨNH-HUYỀN
Tham-Muư-Trưởng
SƯ-ĐOÀN 25 BỘ-BÌNH
QUÂN-CÔNG

CƯỚC CHÚ : (1) Danh hiệu đơn vị
(2) Tên họ đơn-vị trường cấp Giấy Chứng Nhận
(3) Cấp bậc, họ, tên người được ân cấp GCN
(4) Phần tuyên dương công trạng của người được cấp GCN



Phạm Văn Công

SQ: 55^A / 103966

LM: 0